

VÀI CẢM NHẬN VỀ SỨC SỐNG CỦA THƠ MỚI TRONG THƠ THỜI ĐỔI MỚI

Nguyễn Lâm Điền¹

ABSTRACT

Tho Moi movement made revolution in poetry, put poetry in modern period and contributed to dramatical development of poetry in the later period. Many values of Tho Moi have come back in the poetic innovation, and they have been developed by poets with new, aesthetic demands and aspirations. Many subjects, which were brought up strongly from Tho Moi period, are continued to study and explore with a new approach and new artistic awareness. Problems that the poet in the innovation period thought and concerned, always contain human spirit. That is the spirit Tho Moi tended to, and this is suitable with rules of life and art, which is a great thing.

Keywords: *Tho Moi movement ; revolution in poetry ; poetry in the innovation period ;...*

Title: *Some comments about the vitality of Tho Moi in poetry of innovation*

TÓM TẮT

Phong trào Thơ Mới làm nên cuộc cách mạng trong thơ ca, đưa thơ ca vào thời kì hiện đại và góp phần đưa thơ ở những thời kì sau đó phát triển mạnh mẽ. Nhiều giá trị của Thơ Mới đã trở lại trong công cuộc đổi mới thơ, nó được các nhà thơ thời đổi mới phát huy với nhu cầu và khát vọng thẩm mỹ mới. Nhiều vấn đề vốn được trào dậy mạnh mẽ từ thời Thơ Mới nay tiếp tục được nhìn nhận và khám phá với chiều kích mới và cảm quan nghệ thuật mới. Những vấn đề mà các nhà thơ ở thời đổi mới suy tư, trăn trở bao giờ cũng chứa đựng tinh thần nhân văn. Đó cũng là tinh thần mà Thơ Mới đã hướng đến, nó phù hợp với quy luật của đời sống, của nghệ thuật và là một điều vĩ đại.

Từ khóa: *Phong trào Thơ Mới; cuộc cách mạng trong thơ ca ; thơ thời đổi mới ;...*

1. Sau tám mươi năm kể từ ngày Thơ Mới ra đời, người đọc càng ngày càng cảm nhận sâu sắc hơn cái hay, cái đẹp của Thơ Mới và tiếp tục thẩm bình về những giá trị cao quý mà nó đã mang lại cho thơ ca dân tộc. Sau Đại hội Đảng lần thứ VI (1986), văn học bước vào thời kì đổi mới, trải qua những bước thăng trầm, Thơ Mới lại có được vị trí vẻ vang trên thi đàn, được đông đảo người đọc nói chung, học sinh, sinh viên nói riêng đón nhận với niềm say mê và ngưỡng mộ. Các nhà nghiên cứu bàn nhiều hơn, kĩ hơn những thành quả mà Thơ Mới đã mang lại. Nhiều bài Thơ Mới được bình, được đăng tải trên các báo. Tuyển tập *Thi nhân Việt Nam* của Hoài Thanh và Hoài Chân được tái bản nhiều lần... Cũng từ đó, nhiều công trình nghiên cứu quy mô về Thơ Mới được ấn hành, một số bài Thơ Mới tiêu biểu được đưa vào giảng dạy trong chương trình phổ thông, còn trong chương trình Văn ở bậc Đại học, Thơ Mới cũng được dành một thời lượng thích đáng. Những thay đổi này đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tình cảm của nhiều thế hệ người yêu thơ, người học và ở từng mức độ đã làm cho tâm hồn họ đẹp hơn,... Trong số đó, nhiều người về sau trở thành nhà thơ và có những đóng góp lớn cho sự phát triển của thơ ca dân tộc ở thời đổi mới. Đúng như Lê Đình Kỵ nhìn nhận: “*Thơ*

¹ Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Mới đã đóng góp hàng trăm bài thơ hay, trong đó không ít bài thơ có thể xếp vào loại hay nhất của nền thơ ca dân tộc. Và khi đã là thơ hay, được quần chúng ưa thích thì cách này cách khác tác động của nó không chỉ do chữ nghĩa, âm điệu đơn thuần, mà còn đi vào đời sống tinh thần, mở rộng cảm xúc, làm cho cảm quan ta nhạy bén, tâm hồn tinh tế, hướng tới cái hay cái đẹp”[2; tr76].

2. Cho đến nay, hầu hết những nhà Thơ Mới đã làm nên cuộc cách mạng trong thơ không còn nữa nhưng ý thức thẩm mỹ và tinh thần đổi mới thơ của họ được nhiều thế hệ nhà thơ tiếp nối trong những bối cảnh lịch sử xã hội khác nhau, nhất là trong thời kì đổi mới văn học. Với ý nghĩa đó, Thơ Mới không chỉ tạo nên bước ngoặt lịch sử cho thơ ca, đưa thơ ca vào thời kì hiện đại, mà còn tiếp tục khơi gợi và góp phần đưa thơ ở những thời kì sau đó vươn tới đỉnh cao của nghệ thuật thi ca. Với lẽ đó, khi bàn về *Thơ Mới và sự đổi mới thi pháp thơ trữ tình Việt Nam*, Trần Đình Sử cho rằng, thơ ca sau thời Thơ Mới: *“thực chất đều là sự phát triển sâu hơn, nhiều vẻ hơn những khả năng nghệ thuật mới của thi ca đã mở đầu và định hình từ phong trào Thơ Mới. Và đó thật là một điều vô cùng vĩ đại”*[3; tr164-165].

Sự thức tỉnh ý thức cá nhân trong Thơ Mới đòi hỏi thơ phải thể hiện chính mình, thể hiện cái tôi với tất cả nỗi niềm và khát vọng trước cuộc đời. Trở về với cái tôi cá nhân là biểu hiện tư tưởng tất yếu trong Thơ Mới khi quan niệm nghệ thuật về con người thay đổi. Đó là con người cá nhân, con người cá tính, con người bản năng... Lê Đình Kỵ khẳng định: *“Thơ Mới là thơ của cá nhân tự tìm lại mình (...), là thơ của cái tôi (...), cái tôi được cởi mở ”*[1; tr 70]. Cái tôi ấy không tĩnh tại mà biến đổi theo quy luật đời sống xã hội ở từng thời kì lịch sử. Sự tiến bộ xã hội mà Thơ Mới gián tiếp đem lại đã đánh thức ý thức cá nhân và quyền sống của con người; vì thế cái tôi đã ý thức về mình, tự khẳng định sự tồn tại của mình giữa cuộc đời. Tư tưởng đó có sức lan tỏa ngày càng rộng lớn trong đời sống xã hội, in đậm dấu ấn trong thi ca của thời kì đó và cả thi ca hiện nay. Hoài Thanh nhận xét khát vọng của cái tôi lúc này là khát vọng thành thật, ông viết: *“Tinh chúng ta đã đổi mới, thơ chúng ta cũng phải đổi mới vậy. Cái khát vọng cởi trói cho thi ca chỉ là khát vọng nói rõ những điều kín nhiệm, u uất, cái khát vọng được thành thật. Một khát vọng khẩn thiết đến đau đớn”*[4; tr12]. Cái tôi đã giải bày một cách thành thật nỗi buồn, tình cảnh cô đơn cô cút, cái sầu thâm, nhớ nhung và cả cái e ấp, rạo rức, băn khoăn trước đối tượng trữ tình. Qua những giải bày đó, sự trói buộc về tinh thần đối với con người cá nhân được cởi bỏ, được giải phóng, cái tôi lúc này bộc lộ một cách thành thật những điều mình nghĩ, được sống với nỗi niềm, khát vọng của chính mình và trong không gian riêng do mình lựa chọn.

3. Tìm hiểu thơ trong thời đổi mới (thơ sau 1986), chúng tôi nhận thấy nhiều giá trị của Thơ Mới đã trở lại trong công cuộc đổi mới thơ và in dấu trên nhiều phương diện. Thơ thời đổi mới với những đổi thay và sáng tạo không ngừng, tiếp tục là *“Cây đàn muôn điệu”*(Thế Lữ) cất lên những âm sắc mới cho thơ ca dân tộc. Điều dễ nhận ra đó là thơ trở về với cái tôi cá nhân và khám phá sâu sắc con người bản thể ở phần tâm linh, vô thức. Thật ra, đây là sự tiếp tục những thành tựu mà phong trào Thơ Mới đã mang lại ở nhiều phương diện khác của con người cá nhân trong bối cảnh lịch sử - xã hội thời mở cửa và hội nhập. Ý thức cá nhân sau một thời gian dài lắng xuống bởi sự cần thiết của ý thức công đồng khi đất nước có chiến tranh, giờ đây tiếp tục được thức tỉnh, được trỗi dậy mãnh liệt. Nó gắn liền với cảm hứng khám phá, nghiền ngẫm hiện thực và nhu cầu bày tỏ tư tưởng riêng từ

việc đổi mới tư duy của nhà thơ trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Vì lẽ đó, trong thơ xuất hiện nhiều đề tài, chủ đề mới với sự nhìn nhận, khám phá con người ở nhiều vị thế, nhiều bình diện và tầng bậc khác nhau trên nền tảng của tư tưởng nhân bản.

Tinh thần đổi mới của Thơ Mới một lần nữa được các nhà thơ thời đổi mới khơi dậy từ những nhu cầu và khát vọng thẩm mỹ mới. Tinh thần đó từng được khơi dậy ở các nhà thơ trước 1945 như: Chế Lan Viên, Tố Hữu; ở những nhà thơ trước 1975 như: Xuân Quỳnh, Nguyễn Khoa Điềm, Nguyễn Duy, Thanh Thảo, Hoàng Hưng,... Trong thơ của họ, người đọc vừa bắt gặp cái âm hưởng trầm hùng ở thời lửa đạn như là tiếng vọng của cảm hứng lãng mạn và khuynh hướng sử thi, vừa thấy được xu hướng đưa thơ trở về với cuộc sống riêng tư theo xu thế vận động chung của thơ thế giới hiện đại. Thơ đổi mới theo hướng phi sử thi hóa và thế sự hóa để trở về với cuộc sống đời thường, trở lại với chức năng vốn có của nó. Các nhà thơ bày tỏ những trăn trở, suy ngẫm về nhiều vấn đề phong phú nhưng không kém phần phức tạp của đời sống đang diễn ra và cả tâm hồn đầy bí ẩn của con người cá nhân trước cuộc sống đó với tinh thần tôn trọng sự thật, hướng đến giá trị nhân văn.

Nếu trước đây thơ Chế Lan Viên tràn ngập nỗi đau trong *Điều tàn*, thì giờ đây ở nhiều bài thơ viết vào khoảng thời gian 1987 – 1988 trong các tập *Di cảo thơ* (I, II, III), người đọc cảm nhận được niềm trăn trở xót xa của ông trước cảnh đời, tình đời. Bao nhiêu năm nhà thơ hát “*giọng cao*”, giờ đây “*hát giọng trầm*”. Sự nghiền ngẫm về bản thân đã giúp cho cái tôi không rơi vào “*áo tuồng*” mà luôn gắn với lòng nhân hậu, sự yêu đời giữa bao bộn bề của cuộc sống hiện tại. Nhu cầu được giải bày, tự vấn chân tình và tự tìm mình của Chế Lan Viên chắc chắn có một phần được tiếp nối trên tinh thần của Thơ Mới.

Trong thơ Xuân Quỳnh, cái tôi *Tự hát*, tự nói về mình, giải bày lòng mình đã trở thành nhu cầu và khát vọng. Mạch tình yêu trong Thơ Mới được Xuân Quỳnh tiếp nối với những hương sắc mới: mộc mạc chân tình, vừa sôi nổi thiết tha, vừa đắm thắm dịu dàng. Xuân Quỳnh những mong được “*trở về đúng nghĩa trái tim em*”.

Một cách điềm đạm và sâu lắng, thơ Nguyễn Khoa Điềm đem đến cho người đọc một bức tranh đời thường với nhiều trăn trở suy tư. Con người cá nhân trong tập thơ *Cõi lặng* vừa mang nỗi buồn nhân thế vừa thấm đượm niềm tin yêu vào cuộc sống. Cái tôi được soi chiếu trong chiều sâu của cõi riêng tư, với những giá trị nhân bản bằng sự chiêm nghiệm của nhà thơ. Ông suy ngẫm về mình và lắng nghe nhịp đập của trái tim mình: “*Cõi lặng. Anh soi thấy mặt mình/ Với nỗi buồn trong sạch/ Cõi lặng. Không tiếng đập nào khác/ Tiếng đập trái tim mình*”.

Khát vọng mãnh liệt trở về với đời tư, với chính mình còn được thể hiện qua thơ của nhiều tác giả khác ở thời kì này. Đó là sự khẳng định: “*Ta phải là cả phần xác lẫn phần hồn*”(Phùng Khắc Bắc), “*Có bước đi riêng trong bóng tối*”(Đỗ Trọng Khơi), hay đó là: *Tôi vẽ mặt tôi* (Lê Minh Quốc), là sự tìm kiếm: *Người đi tìm mặt* (Hoàng Hưng), *Tôi gọi tôi* (Đình Thị Thu Vân),... Nó thực sự là *một khát vọng khẩn thiết* trong thơ thời đổi mới.

Trở lại với thơ thời kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ, người đọc nhận thấy, thơ chan chứa niềm lạc quan yêu đời khi con người Việt Nam ra trận với tinh thần “*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*”(Quang Dũng), “*Chúng tôi đi không tiếc*

cuộc đời mình”(Hữu Thịnh), “*Đường ra trận mùa này đẹp lắm*”(Phạm Tiến Duật) và “*Cuộc đời vẫn đẹp sao/ Tình yêu vẫn đẹp sao/ Dù đạn bom man rợ thét gào...*”(Dương Hương Ly)... Trong hoàn cảnh lịch sử đó, cái buồn của con người cá nhân được thể hiện trong thơ trở nên mờ nhạt. Nhưng sau 1975, con người trở về với đời thường, phải đối mặt với biết bao gian truân, thử thách trước cái phong phú, đa dạng và cả cái bộn bề, phức tạp của cuộc sống... Từ bối cảnh đó, ý thức về cá nhân có điều kiện trở dậy mạnh mẽ và tất yếu bên cạnh niềm vui, hạnh phúc, đời sống con người cũng có biết bao điều phải thao thức, trăn trở, buồn lo,... Cái buồn đó cũng thành thật như cái buồn trong Thơ Mới nhưng giàu sắc thái hơn.

Cái buồn trong Thơ Mới là cái buồn: “*Buồn ơi xa vắng mênh mông là buồn*”, buồn vì cái “*tâm thường, giả dối*”, vì “*thời oanh liệt nay còn đâu*”(Thế Lữ), buồn “*say ngắm chân trời xa*”, khi “*vận trời đã tận/ Sức lay thành nhỏ núi mà làm chi ?*”(Huy Thông), vì “*Với tôi tất cả đều vô nghĩa/ Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau*”(Chê Lan Viên), hay “*buồn điệp điệp*” trước cảnh “*sông dài trời rộng bến cô liêu*”, buồn đến nỗi “*nghe nặng trái sầu rụng rơi*”(Huy Cận) và “*không biết đi đâu đứng sầu bóng tối*”, nhất là khi cảm nhận sâu sắc về sự hữu hạn của đời người “*còn trời đất nhưng chẳng còn tôi mãi*” (Xuân Diệu),... Đó là những nỗi buồn chất chứa bao niềm tâm sự, nặng tình đời, tình người và cũng là một trong những động lực để sau này nhiều nhà Thơ Mới đến được với cách mạng và kháng chiến.

Còn đến với thơ thời đổi mới, chúng tôi nhận thấy, nỗi buồn trong tư tưởng, tình cảm của con người cá nhân vốn được trào dậy mạnh mẽ từ thời Thơ Mới, cái hiện thực tâm hồn đó nay tiếp tục được nhìn nhận và khám phá đa dạng từ nhiều phương diện ở đời tư với những chiều kích mới, cảm quan nghệ thuật mới *trước thực tại mới*. Cái mạch buồn trong thơ được thể hiện ở những mức độ khác nhau. Buồn vì hoàn cảnh cuộc sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, vì mất mát trong chiến tranh. Buồn vì công danh, sự nghiệp; buồn vì thế thái nhân tình trong cuộc sống khi “*Đời thường sớm nắng chiều mưa vậy/ Khuấy động lòng ta biết mấy buồn*”(Tô Hữu). Buồn vì cuộc sống bao điều đang dang dở để rồi “*chết cũng không đành lòng nhắm mắt*”(Phùng Khắc Bắc). Buồn trong tình cảm gia đình, tình yêu lứa đôi khi tan vỡ, trông vắng đến vô vọng và tiếc nuối đến se lòng: “*Ai đưa đò tình / Buộc vào bến lở / Còn lại mình anh / Gom từng mảnh vỡ*”(Hữu Thịnh), hay là “*Chỉ một phút này thôi / Rồi chẳng bao giờ nữa / Gương mặt người anh yêu / Chỉ còn trong nỗi nhớ*”(Anh Ngọc). Buồn xót xa khi nghe *Lời ru con của người yêu cũ* (Phạm Ngà). Buồn đến mức “*xói lở những dòng sông*”(Lư Quang Vũ), để rồi “*em đã tha đi bao nỗi buồn*”, và “*nhặt xác nỗi buồn còn tươi nguyên*”(Vi Thùy Linh) và có khi “*chết trong nỗi buồn*”(Lâm Thị Mĩ Dạ); ... Những giải bày chân tình đó của cái tôi được xuất phát từ sự nhận thức về chính mình, về lẽ đời, tình đời trước thực tại của cuộc sống và cũng là một nhu cầu tất yếu mang ý nghĩa nhân bản.

Như vậy, trước thực tại mới, cái buồn trong thơ thời đổi mới tuy có nét khác với cái buồn của Thơ Mới nhưng suy cho cùng nó đã tiếp tục thể hiện khát vọng *thành thật và khẩn thiết* như Hoài Thanh đã đánh giá về cái tôi trong Thơ Mới. Bởi thế chúng tôi cho rằng, ở phương diện tinh thần, đó cũng là một biểu hiện về sức sống của Thơ Mới trong thơ thời đổi mới.

Sức sống tươi mới và sâu bền của Thơ Mới trong thơ thời đổi mới còn được thể hiện ở cảm xúc về tâm linh, khám phá thế giới tâm linh. Trước đây, thơ của Hàn

Mặc Tử, Chế Lan Viên..., đã đi vào được cõi hư ảo tâm linh của con người. Chính ở thế giới tâm linh đó con người được khám phá, thể hiện với tất cả những điều sâu xa và thâm kín nhất ở bề sâu tâm hồn. Những giấc mộng, linh hồn... hiện hình thành thế giới khách thể. Trên cơ sở đó, cảm xúc về tâm linh con người được khám phá với chiều sâu mới. Ý thức về thời gian và sự hữu hạn của đời người đã trở thành dòng chảy trong đời sống con người và là nguồn thi hứng của nhiều nhà thơ. Không ít bài thơ hay được ra đời từ cảm hứng này, tiêu biểu là *Thời gian đi qua* của Dương Kỳ Anh, *Bài thơ thời gian* của Lê Quốc Hán, *Bên thềm tuổi tác* của Trần Thị Mỹ Hạnh, *Với thời gian* của Phan Xuân Hạt, *Thời gian* của Lữ Huy Nguyên, *Tiếng gọi thời gian* của Phạm Đông Hưng, *Thăm mộ chiều cuối năm* của Nguyễn Thái Sơn, *Tìm con ở nghĩa trang Trường Sơn* của Phùng Ngọc Hùng, *Bài thơ người đi tìm phần mộ em trai mình* của Dương Kỳ Anh, *Từ thế chi ca* của Chế Lan Viên,... Nhận thức, trần trở về thời gian và sự hữu hạn đời người cũng là sự biểu hiện cái đẹp sâu thẳm trong tâm hồn con người. Tiếc nuối thời gian đã đi qua của *Một thời* để sống hết mình với thời gian còn lại, và để sống sâu nặng, thiết tha với đời. Cũng vì thế, thơ thời đổi mới có sự đa dạng về giọng điệu. Người đọc có thể cảm nhận được nhiều giọng điệu thơ khá phổ biến của thời kì này, đó là giọng trầm tư triết lí về các vấn đề của cuộc sống quá khứ và hiện tại; đó là giọng buồn thương, tiếc nuối về cái mất mát trong đời tư; đó là giọng đối thoại, tự vấn chân tình trước những gì đã qua; đó là giọng mỉa mai, hài hước trước lối sống chạy theo tiền tài, danh vọng, quyền lực; đó còn là giọng trần trở, xót xa, cay đắng trước nỗi đau của “*đời thường sớm nắng chiều mưa vậy*”(Tố Hữu).

Những vấn đề các nhà thơ ở thời đổi mới trần trở, suy nghiệm về lẽ đời, tình đời nói trên tuy có khi buồn đau, thậm chí còn chua xót nhưng bao giờ thơ của họ cũng chứa đựng tinh thần nhân văn bởi vì nó hướng đến con người, vì sự tiến bộ của con người. Đó cũng là tinh thần mà Thơ Mới đã hướng đến.

4. Trên đây, mới chỉ là những cảm nhận bước đầu của chúng tôi ở một vài biểu hiện nổi bật về sức sống của Thơ Mới trong thơ thời đổi mới từ phương diện nội dung. Các nhà Thơ Mới không chỉ đưa thơ Việt Nam bước vào quỹ đạo của thơ ca thế giới, mà còn biết cách giữ gìn và phát huy những điều tốt đẹp trong thơ ca truyền thống theo cách riêng của mình. Nhờ vậy mà sức sống và dấu ấn của Thơ Mới trong mạch thơ dân tộc thêm phần sâu bền. Đó là điều phù hợp với quy luật của đời sống, của nghệ thuật và là một điều vô cùng vĩ đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đình Ky, *Thơ Mới những bước thăng trầm*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1989.
2. Lê Đình Ky, “Thơ Mới là cả một cuộc cách mạng trong thơ ca”, in trong *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1993.
3. Trần Đình Sử, “Thơ Mới và sự đổi mới thi pháp thơ trữ tình Việt Nam”, in trong *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca*, NXB Giáo dục, 1993.
4. Hoài Thanh – Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*, NXB Hoa Tiên, Sài Gòn, 1968.